

Số: 04 /QĐ-PTTH

Lạng Sơn, ngày 02. tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá Dịch vụ - Quảng cáo năm 2024
của Đài Phát thanh và Truyền hình Lạng Sơn**

GIÁM ĐỐC ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 31/07/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Phòng Dịch vụ - Quảng cáo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành giá Dịch vụ, Quảng cáo trên sóng Phát thanh, Truyền hình, Website:langsonTV.vn năm 2024. (Có bảng giá cụ thể kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 1 năm 2024.

Điều 3: Trưởng phòng Dịch vụ - Quảng cáo, Kế toán trưởng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, QC.



GIÁ DỊCH VỤ - QUẢNG CÁO
CỦA ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH LẠNG SƠN NĂM 2024
(Kèm theo QĐ số: 04./QĐ-PTTH ngày 02 tháng 1 năm 2024
của Đài PT&TH tỉnh Lạng Sơn)

I. SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ

| KHUNG GIỜ | DIỄN GIẢI | GIÁ QUẢNG CÁO | | | |
|---------------|---|---------------|-----------|-----------|-----------|
| | | 10 giây | 15 giây | 20 giây | 30 giây |
| 6h00 - 6h15 | Trước, sau bản tin 6h | 150.000 | 200.000 | 250.000 | 350.000 |
| 6h15 – 9h | Trước sau Giải trí, CM, CĐ | 200.000 | 250.000 | 300.000 | 400.000 |
| 9h – 10h15 | Trước, sau bản tin 9h; Bản tin tổng hợp | 250.000 | 300.000 | 350.000 | 450.000 |
| 10h15 – 11h | Trước sau Giải trí, CM, CĐ | 300.000 | 350.000 | 400.000 | 500.000 |
| 11h – 11h45 | Trước, sau phim trưa | 500.000 | 600.000 | 700.000 | 900.000 |
| 11h – 11h20 | Giữa phim trưa 1,2 | 600.000 | 800.000 | 900.000 | 1.300.000 |
| 11h45 – 12h | Trước, sau bản tin trưa; | 500.000 | 600.000 | 700.000 | 900.000 |
| 15h – 16h | Trước, sau phim 15h | 400.000 | 600.000 | 800.000 | 1.200.000 |
| 15h – 15h40 | Giữa phim 15h | 450.000 | 675.000 | 900.000 | 1.350.000 |
| 16h - 18h | Trước, sau giải trí, CM, CĐ | 300.000 | 450.000 | 450.000 | 900.000 |
| 18h - 18h45 | Trước, sau phim 18h | 500.000 | 750.000 | 1.000.000 | 1.500.000 |
| 18h - 18h45 | Giữa phim 18h | 800.000 | 1.200.000 | 1.600.000 | 2.400.000 |
| 18h25 - 18h59 | Trước thời sự VTV | 1.000.000 | 1.400.000 | 1.800.000 | 2.600.000 |
| 19h45 - 19h50 | Sau thời sự VTV1 | 1.600.000 | 2.400.000 | 3.200.000 | 4.800.000 |
| 20h15 - 20h45 | Sau thời sự TH LSTV | 1.300.000 | 1.950.000 | 2.600.000 | 3.900.000 |
| 20h45 - 21h30 | Trước, sau phim tối | 1.300.000 | 1.950.000 | 2.600.000 | 3.900.000 |
| 20h45 - 21h30 | Giữa phim tối | 1.300.000 | 3.000.000 | 4.000.000 | 6.000.000 |

Lưu ý:

- Quảng cáo thời lượng 5 giây tính 20% giá trị của 1 lần phát sóng 30 giây
- 40 giây sẽ tính giá trị của 2 lần 20 giây
- 45 giây sẽ tính giá trị của 30 giây cộng 15 giây
- 50 giây sẽ tính giá trị của 30 giây cộng 20 giây
- 60 giây sẽ tính giá trị của 2 lần 30 giây

II. PHÁT SÓNG CHƯƠNG TRÌNH LÀM SẴN**1. Phóng sự, phim tài liệu phục vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại, chính sách, an sinh xã hội....**

| KHUNG GIỜ | GIÁ QUẢNG CÁO | | | |
|------------------|----------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| | < 5 phút | < 10 phút | < 15 phút | < 20 phút |
| 8h - 9h | 3.000.000 | 4.000.000 | 5.000.000 | 6.000.000 |
| 16h – 18h | 4.500.000 | 5.500.000 | 6.500.000 | 7.500.000 |
| 20h40 – 22h | 8.000.000 | 9.500.000 | 10.500.000 | 11.500.000 |

Lưu ý:

- Thời lượng vượt 30 giây tính 10% giá trị của 1 lần phát sóng theo khung giờ

2. Giới thiệu sản phẩm, công nghệ, doanh nghiệp tự giới thiệu

| KHUNG GIỜ | GIÁ QUẢNG CÁO | | | |
|------------------|----------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| | < 5 phút | < 10 phút | < 15 phút | < 20 phút |
| 8h - 9h | 5.000.000 | 6.000.000 | 7.000.000 | 8.000.000 |
| 16h – 18h | 6.000.000 | 7.000.000 | 8.000.000 | 9.000.000 |
| 20h40 – 22h | 9.000.000 | 11.000.000 | 13.000.000 | 15.000.000 |

III. CÁC THÔNG TIN QUẢNG CÁO BẰNG CHỮ

| KHUNG GIỜ | DIỄN GIẢI | Thông tin xã hội | Thông báo | Thông tin kinh tế |
|------------------|------------------|-------------------------|------------------|--------------------------|
| | | <1' | <1' | <1' |
| 6h00 - 11h00 | Giải trí, CM, CĐ | 400.000 | 500.000 | 1.000.000 |

| | | | | |
|---------------|--|---------|-----------|-----------|
| 11h00 - 18h00 | Trước, sau phim trưa, giải trí, CM, CĐ | 500.000 | 600.000 | 1.400.000 |
| 18h45 -18h59 | Sau phim chiều, trước thời sự VTV1 | 600.000 | 750.000 | 1.800.000 |
| 20h15 - 20h45 | Sau thời sự tổng hợp LSTV | 800.000 | 1.000.000 | 2.200.000 |
| 21h30 – 21h45 | Sau phim tối | 500.000 | 600.000 | 1.400.000 |
| 21h45 – 23h30 | Sau CM, CĐ, giải trí | 400.000 | 500.000 | 1.000.000 |

- Thông tin xã hội: Rơi giấy tờ, Tin buồn, Lời cảm ơn, Nhắn tìm người nhà...

- Thông báo: Chuyển địa điểm, Tuyển lao động, nhân viên, Tuyển dụng, tuyển sinh, Tạm giữ hàng hoá, Tìm tung tích, Báo cáo Doanh nghiệp, Cắt điện...

- Thông tin kinh tế: Mời đấu thầu, Đấu giá tài sản, giảm giá, khuyến mại...

Lưu ý: Tất cả các thông tin trên cứ tăng thêm 6 giây sẽ tính thêm 10% giá thông tin quảng cáo cùng loại theo khung giờ phát sóng.

- **Dịch vụ giới thiệu bán hàng trực tuyến trên truyền hình:** Vào giờ thấp điểm (6h-8h; 23h-24h), khung giá từ 70.000đ đến 100.000 đ/phút, đơn vị tính clips 5 phút. Mức giá cụ thể do Giám đốc Đài quyết định tùy thuộc vào sản phẩm.

IV. SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH MỚI

1. Sản xuất chương trình phóng sự, phim tài liệu, tọa đàm truyền hình...

- Đối với chương trình có thời lượng dưới 10 phút: Giá từ 800.000 đồng đến 1.100.000 đồng/phút.

- Đối với chương trình có thời lượng dưới 10 phút đến dưới 15 phút: Giá từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng/phút.

- Đối với chương trình có thời lượng từ 15 phút trở lên: Giá từ 1.600.000 đồng đến 2.000.000 đồng/phút.

- Các hợp đồng có giá trị lớn được thỏa thuận tùy thuộc vào yêu cầu của đơn vị đặt hàng về thiết bị, nhân sự thực hiện, tư liệu sản xuất, phương tiện... và có dự toán kèm theo.

- Đối với chương trình thực hiện phục vụ nhiệm vụ chính trị theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, khung giá do Giám đốc Đài quyết định.

2. Sản xuất chương trình giới thiệu sản phẩm, dịch vụ truyền hình:

- Giá từ 1.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng/phút.

- Các hợp đồng có giá trị lớn được thỏa thuận tùy thuộc vào yêu cầu của đơn vị đặt hàng về thiết bị nhân sự thực hiện, tư liệu sản xuất, phương tiện... và có dự toán kinh phí kèm theo.

3. Sản xuất chương trình giới thiệu sản phẩm, dịch vụ phát thanh.

- Biên tập, sản xuất các chương trình dựa trên tư liệu có sẵn khung giá từ 300.000 đến 500.000 đồng/phút.

- Sản xuất các chương trình mới hoàn toàn khung giá được tính từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/phút.

- Các hợp đồng có giá trị lớn được thỏa thuận tùy thuộc vào yêu cầu của đơn vị đặt hàng về thiết bị, nhân sự thực hiện, tư liệu sản xuất, phương tiện... và có dự toán kinh phí kèm theo.

*** Lưu ý: Đối với việc sản xuất các chương trình mới có phát sóng cộng thêm 30% giá trị của Hợp đồng ký kết**

V. DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRỰC TIẾP, THU GHI CHƯƠNG TRÌNH, TRUYỀN HÌNH TRỰC TUYẾN

1. **Truyền hình trực tiếp (Thời lượng: 60 đến 90 phút):** 30.000.000 đến 60.000.000/cuộc. Giá trên chưa có thuê bao đường truyền

2. **Ghi, Thu chương trình:** Bằng 70% của truyền hình trực tiếp

3. **Truyền hình trực tuyến trên Web, Fanpage của khách hàng:** Bằng 60% của truyền hình trực tiếp. Giá trên chưa có thuê bao đường truyền

VI. QUẢNG CÁO TRÊN WEBSITE www://langsontv.vn

1. Treo Banner, logo

| Ký hiệu | Tên hiệu | Vị trí | Kích thước | Đơn giá |
|---------|----------|-------------------|---------------------------|-----------|
| B1 | BANNER | Trên cùng trang | 500x154pixels; < 50Kbytes | 4.000.000 |
| B2 | BANNER | Bên phải trang | 240x200pixels; < 50Kbytes | 3.000.000 |
| B3 | BANNER | Ngang, giữa trang | 500x100pixels; < 50Kbytes | 2.000.000 |
| B4 | BANNER | Dưới cùng trang | 500x100pixels; < 50Kbytes | 1.000.000 |
| L1 | LOGO | Bên phải trang | 240x200pixels; < 50Kbytes | 1.500.000 |
| L2 | LOGO | Ngang, giữa trang | 500x100pixels; < 50Kbytes | 1.000.000 |
| L3 | LOGO | Dưới cùng trang | 500x100pixels; < 50Kbytes | 500.000 |

- Khách hàng đăng ký sớm (Trước ngày 01/1) hoặc đăng ký từ 3 tháng trở lên được xem xét giảm giá hoặc đăng ký thêm thời gian: Tùy từng trường hợp, Giám đốc Đài sẽ xem xét giảm giá cụ thể.

2. **Đăng bài viết (Nội dung phục vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại, chính sách, an sinh xã hội...):** Theo thỏa thuận nhưng không thấp hơn 30% so với đăng tải trên truyền hình

3. **Đăng Clip hình ảnh:** Theo thỏa thuận Theo thỏa thuận nhưng không thấp hơn 30% so với đăng tải trên truyền hình

VII. QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG PHÁT THANH

1. Giá quảng cáo trên sóng phát thanh: Tính bằng 60% biểu giá thông tin cùng loại của phát sóng truyền hình.

1.1. Văn bản đọc

| KHUNG GIỜ | DIỄN GIẢI | Thông tin xã hội | Thông báo | Thông tin kinh tế |
|--------------|---|------------------|-----------|-------------------|
| 10h – 12h | Cuối chương trình thời sự tổng hợp phát sóng buổi trưa. | 300.000 | 360.000 | 840.000 |
| 19h - 20h30' | Cuối chương trình thời sự tổng hợp phát sóng buổi | 480.000 | 600.000 | 1.320.000 |

- Thông tin xã hội: Lời cảm ơn; Nhắc tìm người nhà(thời lượng không quá 1 phút/ 1 lần phát sóng).

- Thông báo: Chuyển địa điểm, Tuyển lao động, nhân viên; Tuyển dụng tuyển sinh; Tạm giữ hàng hóa; Tìm tung tích; Bỏ cáo doanh nghiệp; Cắt điện (thời lượng phát sóng không quá 1 phút/ 1 lần).

- Thông tin kinh tế: Đấu giá tài sản; Mời đấu thầu; Giảm giá , khuyến mại (thời lượng không quá 1 phút /1 lần phát sóng).

Lưu ý: Phát sóng quảng cáo trên phát thanh từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần). Tất cả các thông tin trên cứ tăng thêm 5 giây sẽ tính thêm 10% giá thông tin quảng cáo cùng loại theo khung giờ phát sóng.

1.2. File làm sẵn giới thiệu sản phẩm, công nghệ; tự giới thiệu doanh nghiệp.

| KHUNG GIỜ | DIỄN GIẢI | < 2' | <3' | <4' | <5' |
|--------------|------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Từ 11h-11h30 | Cuối chương trình phát thanh | 1.080.000 | 1.620.000 | 1.800.000 | 2.700.000 |
| Từ 19h – 20h | | 1.800.000 | 2.700.000 | 3.600.000 | 4.500.000 |

VIII. HỢP TÁC SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH, TÀI TRỢ SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH.

- Hợp tác sản xuất chương trình;

+ Dựa trên dự toán sản xuất chương trình theo từng thời điểm, hai bên sẽ thỏa thuận tỷ lệ kinh phí sản xuất, quyền lợi về quảng cáo trong chương trình;

- Tài trợ sản xuất chương trình;

+ Gói tài trợ từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng: Hưởng 1 phút quảng cáo/chương trình;

+ Gói tài trợ từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng: Hưởng 2 phút quảng cáo/chương trình;

+ Gói tài trợ từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng: Hưởng 3 phút quảng cáo/chương trình;

+ Gói tài trợ từ 500.000.000 đồng đến dưới 700.000.000 đồng: Do Giám đốc Đài quyết định;

+ Gói tài trợ từ 700.000.000 đồng trở lên: **Hội đồng thẩm định do Giám đốc thành lập quyết định**

IX. CHẾ ĐỘ GIẢM GIÁ, MIỄN PHÍ

1. Chế độ giảm giá chung:

Tất cả các khách hàng có lập hợp đồng kinh tế về dịch vụ, quảng cáo với Đài PTTH Lạng Sơn có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên đều được xem xét giảm giá. Mức giảm giá căn cứ vào tổng giá trị quảng cáo thực hiện trong 01 năm (đối với những khách hàng hợp đồng dài hạn) hoặc theo từng hợp đồng cụ thể (đối với những khách hàng ký hợp đồng ngắn hạn); lưu ý nếu hợp đồng đã giảm giá theo từng nội dung cụ thể thì không thuộc đối tượng áp dụng tại mục này. Mức giảm được tính như sau:

| Số TT | Tổng giá trị hợp đồng thực hiện | Mức giảm giá |
|--------------|--|---------------------|
| 1 | Từ 10 triệu đến dưới 50 triệu | 6% |
| 2 | Từ 50 triệu đến dưới 150 triệu | 10% |
| 3 | Từ 150 triệu đến dưới 300 triệu | 15% |
| 4 | Từ 300 triệu đến dưới 500 triệu | 18% |
| 5 | Từ 500 triệu đến dưới 800 triệu | 20% |
| 6 | Từ 800 triệu đến dưới 1 tỷ | 22% |
| 7 | Từ 1 tỷ đến dưới 1 tỷ 200 triệu | 25% |
| 8 | Từ 1 tỷ 200 triệu trở lên | 26% |

2. Hỗ trợ doanh nghiệp tại Lạng Sơn

1. Đối với hợp đồng có giá trị từ 20.000.000đ đến dưới 50.000.000đ được giảm 10% giá trị hợp đồng

2. Đối với hợp đồng có giá trị từ 50.000.000đ đến dưới 100.000.000đ được giảm 15% giá trị hợp đồng

3. Đối với hợp đồng có giá trị từ 100.000.000đ đến dưới 300.000.000đ được giảm 20% giá trị hợp đồng.

4. Đối với hợp đồng có giá trị từ 300.000.000đ trở lên, tỷ lệ giảm giá do hội đồng thẩm định của Đài quyết định.

3. Miễn phí thu dịch vụ thông tin quảng cáo:

- Nội dung công tác chỉ đạo, điều hành của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Thông báo và các trường hợp mang tính từ thiện;
- Trường hợp khác do Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền quyết định.

X. CHẾ ĐỘ THƯỞNG PHẠT

1. Những khách hàng không giảm giá trên hợp đồng quảng cáo, được trích 5% hoa hồng trên tổng giá trị hợp đồng thực hiện đã trừ thuế GTGT, với điều kiện hợp đồng phải đạt doanh số từ 10 triệu trở lên, đã thanh toán đầy đủ 100% số tiền ghi trong hợp đồng, có đề nghị thanh toán cùng bản foto chứng minh thư/CCCD và phải khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

2. Đối với khách hàng hoàn thành vượt doanh số quảng cáo theo hợp đồng đã ký, sau khi thanh lý, tùy theo doanh số của từng khách hàng, Giám đốc Đài xét thưởng khuyến khích bằng spot quảng cáo. Số **spot** quảng cáo thưởng, nếu có giá trị lớn được chia ra thực hiện đều trong các tháng và tối đa phải thực hiện hết trong 6 tháng đầu năm tiếp theo.

3. Khách hàng thanh toán chậm theo cam kết ghi trên hợp đồng phải trả lãi suất theo mức lãi suất ngân hàng tại thời điểm thanh toán. Nếu thời gian thanh toán chậm quá một tháng so với quy định sẽ bị khước từ nhận lịch quảng cáo và không ký xác nhận lịch đã phát sóng của tháng đó cho tới khi hoàn thành việc thanh toán.

XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Quy định này được thực hiện từ ngày 02 tháng 1 năm 2024 thay thế tạm thời các quy định về quảng cáo của Đài trước đây;

2. Trong quá trình thực hiện nếu có những thay đổi, Đài PT&TH Lạng Sơn sẽ thông báo cho khách hàng ít nhất 15 ngày trước khi điều chỉnh;

3. Trong các trường hợp khác với mức chuẩn trên thì do Giám đốc Đài xem xét quyết định./.